

Số: **595/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 616/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Trah chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị G**, sinh năm: 1982; HKTT: Tổ A, phường Long Biên, thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: SốB phố T, Tổ P, phường Long Biên, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: XVY, cấp ngày A, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

* **Bị đơn:** Anh **Lê Đức Đ**, sinh năm: 1984; HKTT: Tổ A, phường Long Biên, thành phố Hà Nội; Hiện ở tại: SốB phố T, Tổ P, phường Long Biên, thành phố Hà Nội. Căn cước công dân số: XVY, cấp ngày A, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị G và anh Lê Đức Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/09/2006 (Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyền số 01/2006) tại Ủy ban nhân dân phường Thạch Bàn, quận Long Biên (nay là phường Long Biên), thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị *Nguyễn Thị G* và anh *Lê Đức Đ.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 06/03/2007, cháu Lê Việt A1, sinh ngày 12/09/2012 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 26/11/2018. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Anh T; Anh Lê Đức Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Việt A1. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Đức Đ tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Lê Anh T là 20.000.000 đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Cháu Lê Nguyễn Lan A đã trên 18 tuổi nên ở với ai do cháu tự quyết định.

Chị Nguyễn Thị G và anh Lê Đức Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

+ **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ **Về tài sản chung là nhà ở và đất ở:** Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0020465 ký hiệu BLTU/25E ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- UBND phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội (nay là phường Long Biên, Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số b, quyền số 01/2006 ngày 19/09/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

